

Trong số này

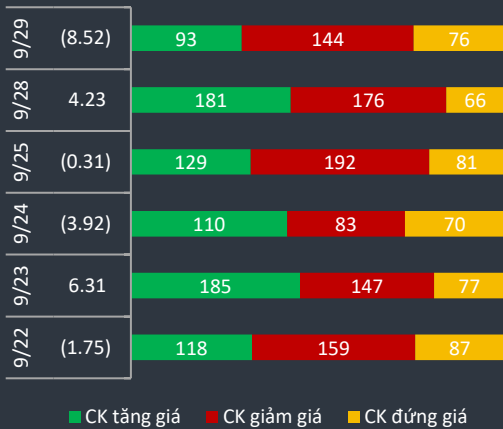
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

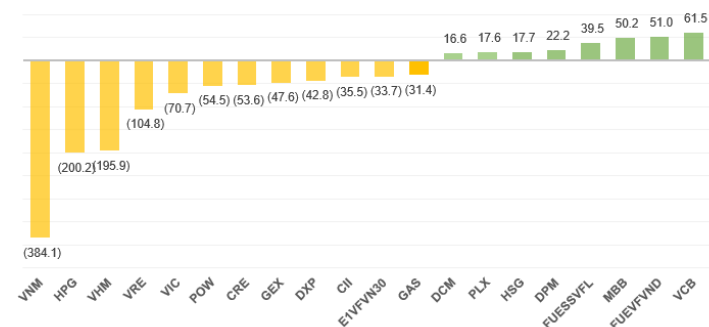
FUESSVFL	15.3
DCM	14.7
ACV	8.7
VTP	5.8
PLX	4.7
DMC	4.3
FUEFVND	4.3
NTC	4.1
VHC	4.1
BCM	4.0
STB	3.7
VRE	(19.8)
VCB	(21.9)
POW	(27.0)
GEX	(31.9)
GAS	(33.9)
DXP	(36.4)
VIC	(46.4)
VHM	(79.4)
VNM	(176.0)

Thị trường tăng điểm vào phiên sáng nhưng động lực khá yếu và kết thúc phiên chiều với chỉ số giảm sâu gần 9 điểm. Áp lực chốt lời là nguyên nhân chính cho cú đảo chiều trong 1h giao dịch cuối ngày. Những cổ phiếu đã tăng mạnh những ngày trước điều chỉnh mạnh nhất do nhà đầu tư tăng cường bán ra với số lượng lớn như STB, HSG, DPM, BMP, FPT. Nhóm ngân hàng có một số mã bức phá rất tốt buổi sáng như VPB, CTG, STB cũng đảo chiều mất điểm. Duy nhất chỉ VIB đóng cửa xanh 2.2% nhờ sự kỳ vọng chuyển sàn Q4 sắp tới.

Thanh khoản trong ngày tăng vọt đến 7,721 tỷ chỉ riêng sàn HOSE. VNM, STB cùng hai cổ phiếu thép HPG, HSG đứng đầu giao dịch. Nhà đầu tư vẫn giao dịch rất sôi động nhóm này nêu dù giảm điểm nhưng lượng đặt chờ bên dưới ở các mã HSG, STB, CTG khá lớn.

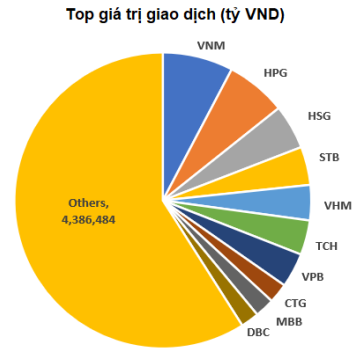
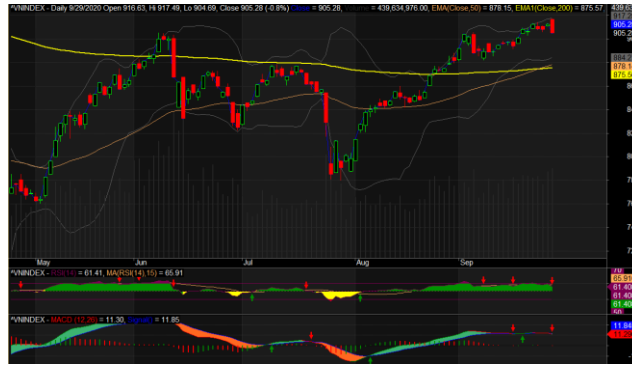
VNM là blue chip duy nhất tăng gần 4% do mức giá điều chỉnh chỉ còn 105 sau khi chia cổ tức. Có thời điểm VNM tăng trần lên 112.6 và kết phiên vẫn giữ tăng 109.3. Khối ngoại đã tận dụng cơ hội bán ròng hơn 1.6 triệu cổ phiếu VNM tương ứng giá trị gần 180 tỷ đồng. Đây cũng là phiên khối ngoại bán ròng khá lớn đến 617 tỷ đồng trong đó nổi bật là những cổ phiếu VHM(-79.4 tỷ), VIC(-46.4 tỷ), DXP(-36.4 tỷ), GAS (-33.9 tỷ). Như vậy trong 4 phiên gần nhất khối ngoại đã bán ròng hơn 1,300 tỷ đồng trong đó chủ yếu là blue chip VNM, HPG và nhóm Vingroup VIC, VHM, VRE.

Mua bán ròng khối ngoại 4 phiên gần nhất



Vnindex 903.98

▼ -8.52 (-0.93%)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
VNM	109.2	3,900	3.70
KDH	24.4	200	0.83
MWG	103.5	500	0.49
HVN	26.8	50	0.19
NVL	63.4	-	-
GVR	12.2	-	-
POW	10.2	-	-
GEX	23.6	-	-
DHG	105.9	(100)	(0.09)
HPG	26.4	(50)	(0.19)
VPB	23.8	(50)	(0.21)
BCM	40.6	(200)	(0.49)
HDB	31.3	(200)	(0.64)
REE	40.0	(350)	(0.87)
GAS	71.5	(700)	(0.97)
EIB	17.0	(200)	(1.16)
VRE	27.5	(350)	(1.26)
TCB	22.6	(300)	(1.31)
PLX	50.6	(700)	(1.36)
VIC	91.5	(1,300)	(1.40)
VJC	104.0	(1,500)	(1.42)
BID	40.7	(650)	(1.57)
SAB	185.0	(3,000)	(1.60)
VCB	84.6	(1,400)	(1.63)
TPB	23.3	(400)	(1.69)
VHM	75.3	(1,300)	(1.70)
MBB	19.7	(350)	(1.75)
FPT	50.2	(900)	(1.76)
PNJ	60.8	(1,200)	(1.94)
MSN	53.6	(1,100)	(2.01)
CTG	26.6	(550)	(2.03)
HNG	11.8	(250)	(2.08)
BVH	48.0	(1,700)	(3.42)

Thông tin tăng trưởng GDP quý 3 khá tốt cùng với phiên phục hồi ấn tượng của thị trường Mỹ đêm trước không đủ sức nặng để giúp chỉ số index duy trì đà tăng. Thật ra những tín hiệu suy yếu đã xuất hiện từ hai phiên trước khi số cổ phiếu giảm đã chiếm phần nhiều hơn trên bảng điện và thị trường xanh điểm nhờ động lực của một số blue chip điều khiển. Chúng ta cũng thấy nhiều cổ phiếu lớn mang tính dẫn dắt đã đi vào vùng quá mua vì vậy chỉ cần xuất hiện tín hiệu nhạy cảm một chút là ngay lập tức nhà đầu tư sẽ đảo trạng thái bán ra để bảo vệ thành quả lợi nhuận.

Các tín hiệu kỹ thuật đều cho tín hiệu bán và kịch bản xấu nhất trong vài phiên tới thị trường có thể điều chỉnh rơi trở lại xuống dưới ngưỡng 900. Với một đợt sóng của index tăng hơn 16% từ 780 đến 910 là khá dài vì vậy việc điều chỉnh là cần thiết để tạo một mặt bằng giá mới hấp dẫn hơn. Như đã cảnh báo từ những bản báo cáo trước, nhà đầu tư chủ động giữ tài khoản an toàn và chốt lời các trạng thái đạt mục tiêu lợi nhuận. Việc giữ tỷ trọng tiền mặt cao hơn là cần thiết để chờ cơ hội tích lũy cổ phiếu giá rẻ trở lại. Nhóm cổ phiếu đang chờ mua trong vài phiên tới tập trung ở nhóm D2D, TV2, PHR, VCB, VPB, DPM.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support	Resistance/ Close
DPM	17.3	6.00	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	8.1%	15.6%
D2D	70.0	4.60	65	85	Mua mới quanh 70. Mục tiêu 85	7.7%	21.4%
HSG	15.2	11.60	9.5	17	Mua quanh 11-11.5. Mục tiêu 17	60.0%	11.8%
MBB	19.7	3.60	17	22	Mua quanh 18. Mục tiêu 22-24	15.9%	11.7%
VPB	23.8	3.60	20	28	Mua quanh 22-23. Mục tiêu 28	19.0%	17.6%
FPT	50.2	(1.00)	45	60	Mua quanh 50. Mục tiêu 60	11.6%	19.5%
ACB	22.4	1.30	20	26	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 26	12.0%	16.1%
TV2	47.9	0.40	45	60	Mua quanh 45-48. Mục tiêu 60	6.4%	25.3%
GVR	12.2	0.40	10.5	14	Mua quanh 11. mục tiêu 15	16.2%	14.8%
PHR	56.8	(0.20)	38	65	Mua quanh 48-50. Mục tiêu 65	49.5%	14.4%
HDG	24.3	2.50	18	26	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 27	35.0%	7.0%
MWG	103.5	5.40	62	100	Nằm giữ. Mục tiêu nâng 115	66.9%	-3.4%
TLG	35.0	0.60	28	45	Nằm giữ. Mục tiêu 42	25.0%	28.6%
HPG	26.4	4.10	21	30	Nằm giữ. Mục tiêu 32	25.7%	13.6%
VCB	84.6	1.30	60	95	Mua quanh 79-81 Mục tiêu 95	41.0%	12.3%

DPM 17.3 : Cổ phiếu mới đưa vào danh mục

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

DRC	1.29
QBS	1.30
PAN	2.01
BMI	2.10
D2D	2.19
TCH	2.63
LCM	2.82
BSI	3.10
IDI	3.34
VNM	3.70
SAV	3.85
TS4	4.12
FTM	5.84
HDC	5.94
DCM	6.85

Top tăng giá HNX

SDG	5.88
NGC	6.25
KSQ	6.67
PV2	7.69
VTJ	7.69
HCC	8.94
DXP	9.65
VIG	10.00
ACM	14.29

MWG - CTCP Đầu tư Thế giới di động - Ngày 28/9, HĐQT đã thông qua việc trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%. Theo đó, ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 20/10/2020 và thanh toán bắt đầu từ ngày 30/10/2020.

Ngoài ra, HĐQT công ty cũng thông qua việc tăng vốn điều lệ cho CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh thêm 3.000 tỷ đồng trong năm 2020, từ nguồn vốn tự có hoặc lợi nhuận chưa phân phối. Mục đích để phục vụ kế hoạch phát triển và mở rộng kinh doanh.

GIL - CTCP Sản xuất Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Bình Thạnh - Sẽ phát hành trái phiếu với tổng giá trị từ 50 - 100 tỷ đồng, kỳ hạn 1-5 năm căn cứ vào thỏa thuận với nhà đầu tư. Mục đích huy động vốn để tăng quy mô vốn hoạt động, thực hiện các chương trình, dự án đầu tư.

Ngoài ra, ĐHĐCĐ GIL cũng thông qua kế hoạch sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 240 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng (tính đến ngày 16/07/2020). Trong đó, GIL đã sử dụng 180 tỷ đồng để thanh toán tiền vay ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Tân Sơn Nhất.

YEG - CTCP Tập đoàn Yeah1 - Đăng ký bán toàn bộ hơn 1,77 triệu cổ phiếu quỹ hiện có từ ngày 06/10 đến 04/11 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh.

PHC - CTCP Xây dựng Phục Hưng Holdings - Ngày 07/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 08/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/10/2020.

CCL - CTCP Đầu tư và Phát triển đô thị Cửu Long - Ngày 14/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2019, ngày đăng ký cuối cùng là 15/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 8%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/12/2020.

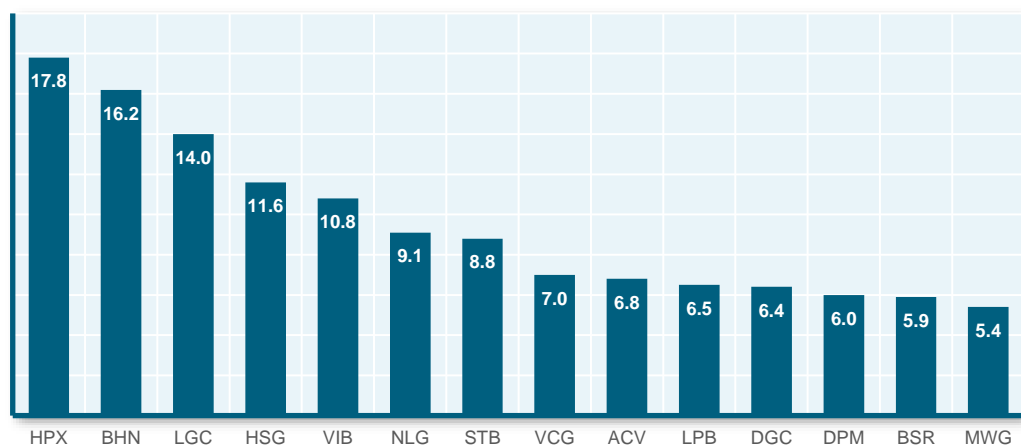
SDG - CTCP Sadico Cần Thơ - Đã thông qua phương án chào bán 3 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện 42,01%, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong quý IV/2020.

PMC - CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic - Ngày 05/10 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 06/10. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/10/2020.

NET - Công ty cổ phần Bột giặt Net - Công bố việc miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2016-2020 đối với ông Trần Quốc Cường. Người thay thế vị trí Chủ tịch HĐQT là ông Trương Công Thắng, quyết định có hiệu lực từ 24/9.

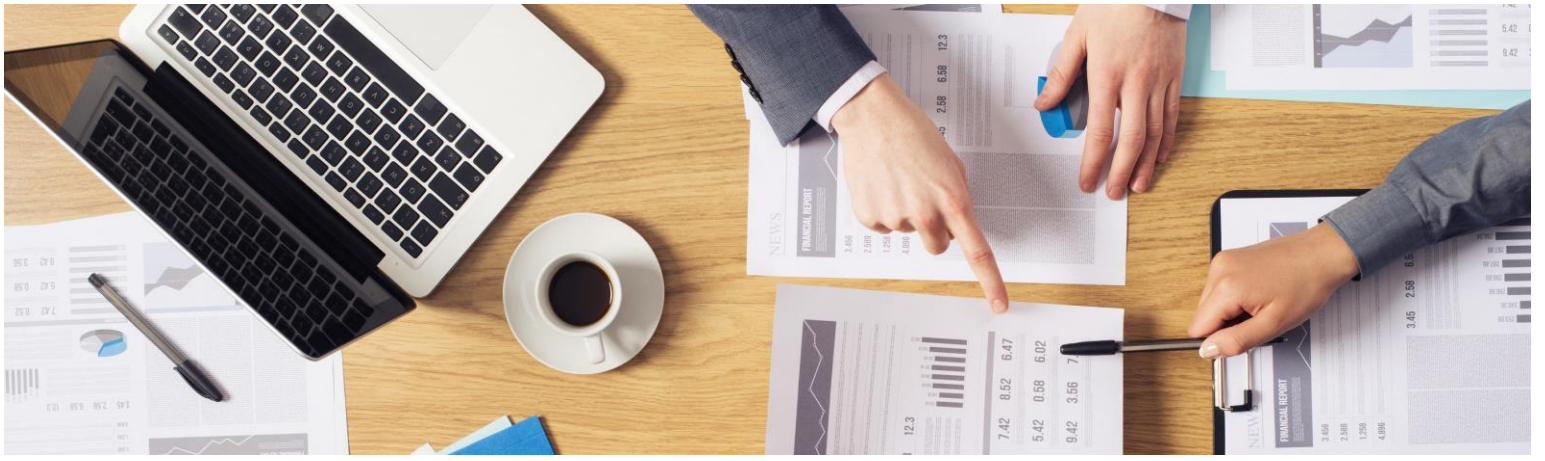


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng giá thấp:

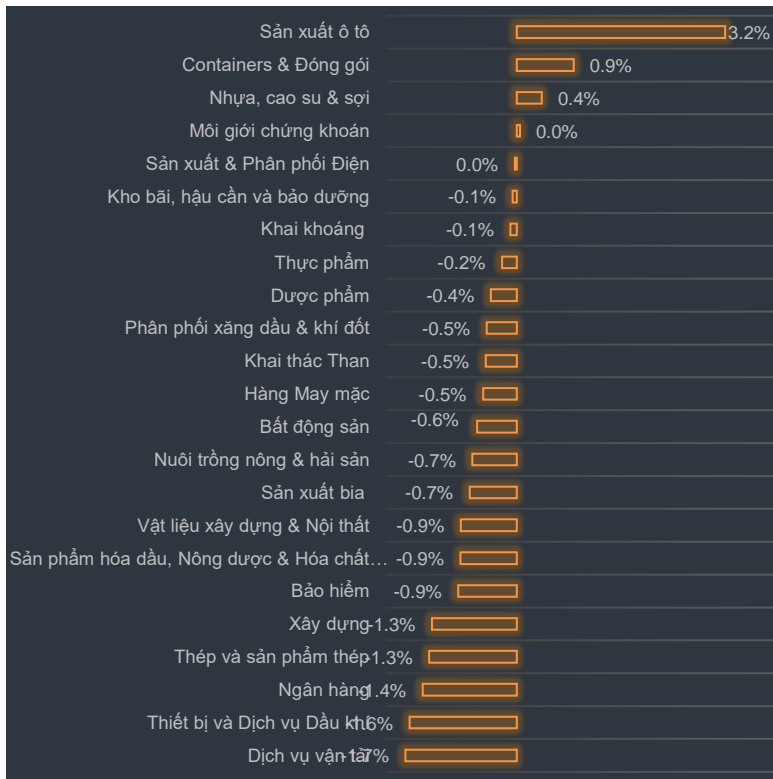
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
GEX	23.6	0.00	13.40	76.1%	10.60	6,259,925	48.3	4.9
VHM	75.3	(1.70)	54.80	37.4%	30.70	1,822,180	37.4	5.8
HNG	11.8	(2.08)	11.60	1.7%	38.10	1,630,579	38.8	7.3
PME	68.6	0.00	48.60	41.2%	2.60	29,199	49.2	8.8
DCL	19.4	(0.51)	17.70	9.6%	64.50	59,682	39.9	9.4
CTD	67	(3.18)	43.30	54.7%	26.50	657,059	29.5	9.7
SAM	10.7	(0.47)	7.90	35.4%	6.50	105,686	43.2	11.1
CRE	21	1.20	14.10	48.9%	14.20	1,076,505	44.8	11.4
NHH	54	0.93	35.30	53.0%	14.10	190,583	49.0	14.2
SAB	185	(1.60)	115.50	60.2%	36.10	124,746	52.8	17.0
TDM	23.7	0.85	15.70	51.0%	11.40	296,508	49.2	18.5
VEA	43.1	(1.60)	28.00	53.9%	13.00	118,704	47.2	21.2
VJC	104	(1.42)	94.50	10.1%	41.50	401,497	48.6	24.1
VRE	27.5	(1.26)	17.70	55.4%	28.80	2,592,401	46.5	25.0
VGT	7.9	(1.25)	5.60	41.1%	11.00	134,804	51.5	26.7
CTI	14.1	(1.05)	11.10	27.0%	70.00	725,923	47.0	26.7
TLG	35	(0.85)	25.50	37.3%	34.10	91,275	49.2	27.8
MSN	53.6	(2.01)	49.00	9.4%	41.50	1,217,938	48.7	27.9
IMP	47.8	(0.83)	34.50	38.6%	5.40	112,253	54.7	28.3
PPC	23.8	(0.42)	19.70	20.8%	16.70	184,342	47.2	28.7
IBC	21.6	(0.46)	20.10	7.5%	11.30	230,990	34.0	29.0
HND	18.2	0.00	12.20	49.2%	6.60	91,614	46.0	29.4
HAG	4.6	(0.22)	2.50	84.0%	26.90	6,209,840	52.8	29.8



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PHN	HNX	29/10/2020	30/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HCC	HNX	15/10/2020	16/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TXM	HNX	14/10/2020	15/10/2020	11/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	SPC	UPCoM	14/10/2020	15/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CCL	HOSE	14/10/2020	15/10/2020	25/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TL4	UPCoM	09/10/2020	12/10/2020	26/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SNZ	UPCoM	08/10/2020	09/10/2020	28/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VET	UPCoM	07/10/2020	08/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	MBB	HOSE	05/10/2020	06/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	PMC	HNX	05/10/2020	06/10/2020	20/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	TS3	UPCoM	02/10/2020	05/10/2020	20/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	RTB	UPCoM	02/10/2020	05/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HNE	UPCoM	02/10/2020	05/10/2020	26/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 196 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GHC	UPCoM	01/10/2020	02/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	GHC	UPCoM	01/10/2020	02/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	HDB	HOSE	01/10/2020	02/10/2020		Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	ICI	UPCoM	01/10/2020	02/10/2020	15/10/2020	Trả cổ tức bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	NST	HNX	01/10/2020	02/10/2020	29/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	NSC	HOSE	01/10/2020	02/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PV2, HDC, NDN

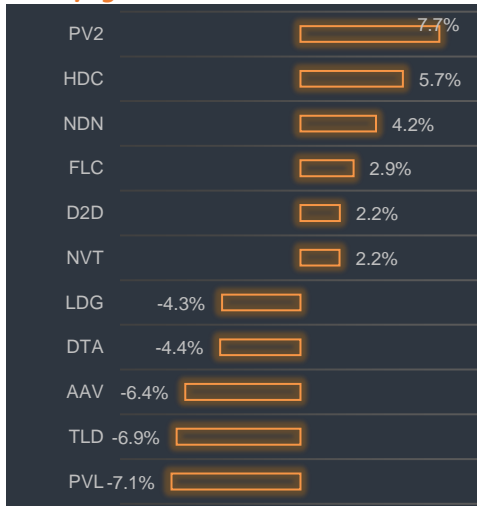
Xây dựng: LUT, CTX, VCG

Dầu khí: CNG, PGC, PVG

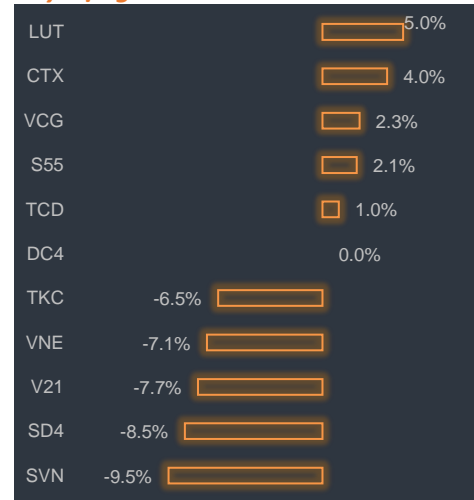
Chứng khoán: VIG, VDS, BSI

Ngân hàng: VPB, NVB, HDB

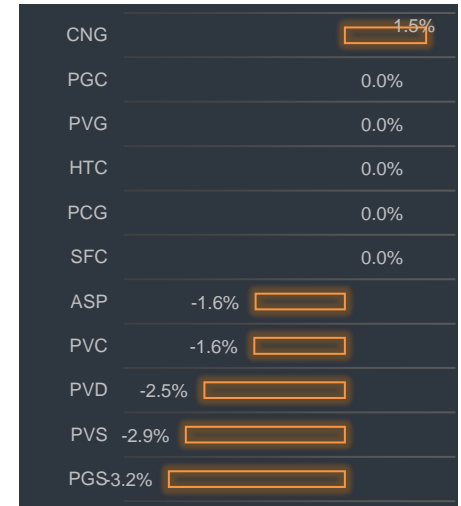
Bất động sản



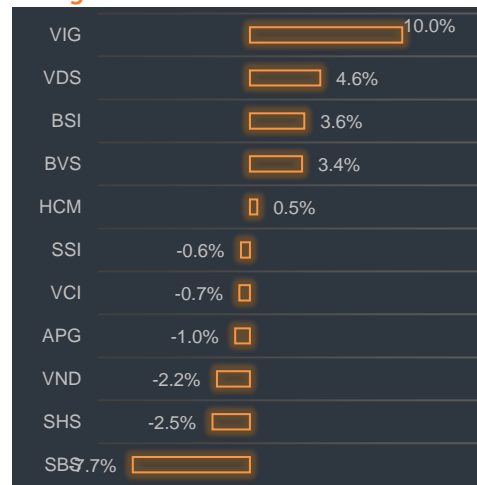
Xây dựng



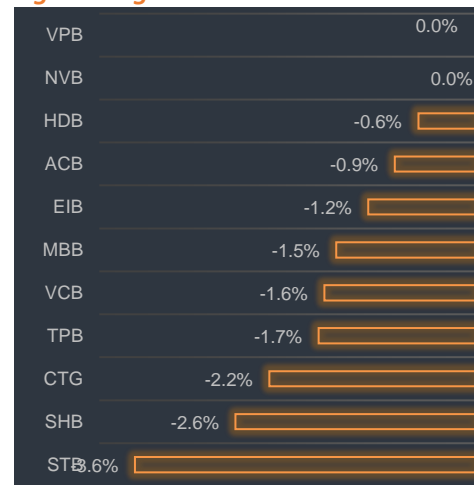
Dầu khí



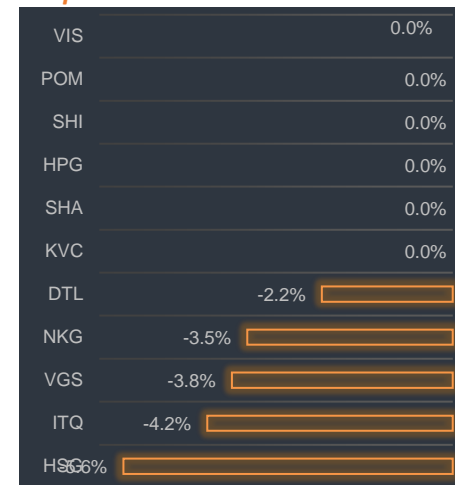
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931